

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-SYT

Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và Ứng dụng Công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Văn bản số 02/TB-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận giao nhiệm vụ tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 34/STTTT-CNTT&BCVT ngày 12/01/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thực hiện Thông báo kết luận số 02/TB-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và Ứng dụng Công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 4688/QĐ-BTYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025;

Quyết định số 3316/QĐ-BTT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch hành động số 44/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục 231 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2021;

Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 21/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2025 theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ hiện trạng, nhu cầu ứng dụng CNTT và triển khai dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng để phục vụ trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang.

II. MỤC TIÊU

1. Tầm nhìn đến năm 2030

Ứng dụng công nghệ số trong hầu hết các hoạt động, dịch vụ của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là: Phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Mục tiêu chuyển đổi số trong công tác phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- 100% người dân được định danh y tế;
- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử;
- 100% các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Trạm Y tế) triển khai phần mềm quản lý có đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế;
- 50% các Trạm Y tế xã triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.

2.2. Mục tiêu Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh

- 100% các cơ sở y tế triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt;
- 100% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa;
- 10% số bệnh viện trên toàn tỉnh chuyển đổi số thành công, triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử.

2.3. Mục tiêu phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết quả đấu thầu, đấu giá, thông tin về giá và các thông tin khác theo quy định được công khai trên môi trường mạng;
- 100% cán bộ y tế (Bác sĩ, dược sĩ, cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế) được định danh;
- 100% cơ sở bán lẻ thuốc cập nhật cập nhật dữ liệu mua, bán thuốc trên phần mềm Quản lý và kết nối Cơ sở dữ liệu Dược quốc gia.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì các chỉ tiêu trong mục tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025;
- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
- 100% hồ sơ công việc tại được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
- 100% các Trạm Y tế triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.
- 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 50% bệnh viện chuyển đổi số thành công, triển khai bệnh án điện tử.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ƯU TIÊN

(Có danh mục cụ thể gửi kèm Kế hoạch này)

1. Chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số. Triển khai các lớp đào tạo, tập huấn về công nghệ thông tin y tế hàng năm;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các sự kiện về chuyển đổi số ngành y tế nhằm cung cấp thông tin cũng như thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp, cộng đồng;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch hàng năm;

- Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng tạo và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành y tế.

2. Hướng dẫn, triển khai để hoàn thiện môi trường pháp lý

- Chỉ đạo thử nghiệm các sản phẩm y tế số mới; phát triển các nền tảng số trong y tế.

- Hướng dẫn việc thực hiện kiến trúc chính phủ điện tử của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

- Triển khai cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ cho các dịch vụ y tế số và định mức chi trả cho các dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ sở khám, chữa bệnh, tính giá dịch vụ công nghệ thông tin trong giá dịch vụ y tế khi có hướng dẫn của các Bộ, ban ngành Trung ương.

- Chỉ đạo triển khai kịp thời các hướng dẫn của Bộ Y tế đề tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

- Ban hành quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế. Xây dựng hướng dẫn về cơ sở dữ liệu y tế.

- Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Hướng dẫn các công nghệ số áp dụng trong y tế, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.

- Triển khai các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

3. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin y tế

- Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh, đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Sở Y tế.

- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử tại cơ quan Sở Y tế và các cơ sở y tế.

- Trang bị đủ máy tính để bàn và các thiết bị CNTT cần thiết phục vụ cho các hoạt động chuyên môn và công tác quản lý điều hành tại Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Phát triển các hệ thống phục vụ hoạt động y tế trên môi trường mạng.

4. Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh

4.1. Triển khai sáng kiến “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng: Phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, bảo đảm mỗi một người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và thông tin sức khỏe của người dân được cập nhật kịp thời vào hồ sơ, hệ thống cho phép người dân có thể quản lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình.

4.2. Xây dựng, triển khai phần mềm quản lý Trạm Y tế, đảm bảo đáp ứng được tất cả các nghiệp vụ của Trạm Y tế xã, đáp ứng các quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế.

4.3. Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân; các thông tin về cơ sở y tế, bác sĩ, dịch vụ y tế trên môi trường mạng.

5. Xây dựng hệ thống khám, chữa bệnh thông minh

5.1. Triển khai hệ thống phần mềm HIS (Hệ thống quản lý bệnh viện), LIS (Hệ thống thông tin quản lý phòng xét nghiệm), RIS/PACS (Hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh trong y khoa), EMR (Bệnh án điện tử) tuân thủ các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế bảo đảm khả năng kết nối liên thông, chia sẻ, tích hợp dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng kết nối liên thông với tất cả các trang thiết bị hiện có trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (máy xét nghiệm, máy chẩn đoán hình ảnh, các màn hình tương tác, các thiết bị cầm tay cá nhân...) trên mạng nhằm nâng cao khả năng tự động hóa.

- Đồng bộ mã số định danh Y tế (ID): Sử dụng mã số BHXH của người dân để xây dựng ID y tế và triển khai thực hiện trên toàn tỉnh;

- Xây dựng “Bệnh viện thông minh”: Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng lộ trình đáp ứng “bệnh viện thông minh” (Mức 6 của Thông tư 54).

5.2. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử không dùng tiền mặt.

5.3. Triển khai tư vấn khám chữa bệnh từ xa theo các yêu cầu tại Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025 và đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

5.4. Triển khai hệ thống quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên toàn tỉnh.

6. Xây dựng nền quản trị y tế thông minh

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ.

- Triển khai thực hiện phần mềm thống kê y tế trên toàn tỉnh.

- Triển khai phần mềm quản lý đầu thầu thuốc.

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử ở các cơ quan, đơn vị.

- Hình thành cơ sở dữ liệu thống kê y tế, cung cấp số liệu phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của ngành y tế.

7. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực

- Hình thành các bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin hoặc cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin tại các cơ quan đơn vị trực thuộc ngành y tế;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động của ngành y tế sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong công việc;

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của cán bộ, công chức ngành y tế trong việc xử lý các công việc hàng ngày.

8. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế

- Khuyến khích, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học về các ứng dụng công nghệ thông tin y tế;

- Ưu tiên các đề tài, sáng kiến kinh nghiệm về phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế;

9. Hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, mô hình triển khai y tế thông minh tại các tỉnh, thành trên cả nước;
- Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế trong phát triển y tế thông minh. Khuyến khích đầu tư nước ngoài về y tế thông minh tại Tuyên Quang.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế;
- Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế;
- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể;
- Nguồn xã hội hóa;
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của Sở Y tế;
- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế. Làm đầu mối tổ chức đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong ngành y tế;
- Triển khai các nhiệm vụ về hiện đại hóa hành chính và quản trị y tế thông minh tại cơ quan Sở Y tế.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì, phối hợp xây dựng các chính sách, cơ chế tài chính cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin y tế;
- Phối hợp triển khai thống kê y tế điện tử. Sử dụng cơ sở dữ liệu y tế để kết xuất số liệu phục vụ cho công tác kế hoạch, quản lý ngành Y tế;
- Tham mưu, đề xuất phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Phòng Nghiệp vụ Y - Dược

Chủ trì, phối hợp chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế;

Chủ trì hoàn chỉnh các quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, quy trình khám, chữa bệnh từ xa;

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế Dược phẩm, Mỹ phẩm.

5. Thanh tra Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách theo thẩm quyền.

6. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

7. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm.

8. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khoẻ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực: Y tế dự phòng; môi trường y tế; phòng chống HIV-AIDS; truyền thông y tế.

9. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và Ứng dụng Công nghệ thông tin ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh; (Báo cáo)
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ quan; đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng (tương đương) thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP. Dương.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hưng

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ
Chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và Ứng dụng Công nghệ thông tin
ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày /01/2022 của Sở Y tế)

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin: Cải tạo, nâng cấp mạng nội bộ và mạng viễn thông; đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin, trang thiết bị, hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin...	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Các Phòng thuộc Sở; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025
2	Thuê phần mềm quản lý Trạm Y tế xã và mở rộng hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa	Trung tâm Y tế các huyện, thành phố	Các Phòng thuộc Sở; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025
3	Xây dựng và phát triển ứng dụng cung cấp thông tin tri thức y tế cho người dân bao gồm: Hồ sơ sức khỏe, thông tin bác sỹ, cơ sở y tế, cơ sở an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y, dược	Các cơ sở khám chữa bệnh	Các Phòng thuộc Sở; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025
4	Xây dựng, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành: Quản lý văn bản điện tử; văn thư, lưu trữ điện tử; giao dịch điện tử (thanh toán không dùng tiền mặt); Quản lý tài sản, nhân lực y tế, thống kê y tế, thủ tục hành chính, cổng thông tin điện tử, đấu thầu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế.....	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Các Phòng thuộc Sở; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025

TT	Nhóm nhiệm vụ ưu tiên và nội dung chính	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Thuê phần mềm quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT (HIS) tại các cơ sở tuyến huyện, tỉnh; triển khai Hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS); hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (RIS/PACS).	Các cơ sở khám chữa bệnh	Các Phòng thuộc Sở; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025
6	Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá Gia đình	Các Phòng thuộc Sở; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025
7	Triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Các Phòng thuộc Sở; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025
8	Triển khai chuyển đổi số trong các lĩnh vực: Y tế dự phòng, Môi trường y tế, phòng chống HIV-AIDS; truyền thông y tế.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Các Phòng thuộc Sở; các đơn vị trực thuộc; các đơn vị cung cấp dịch vụ	2022 - 2025